

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 85/2014/TT-BTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2014

THÔNG TƯ**Hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng**

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng; Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 sửa đổi Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP; Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2003 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 48/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2010 về hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Nghị định số 207/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2010/NĐ-CP về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về tổ chức, quản lý hệ thống rừng đặc dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 57/2012/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 về phê duyệt Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2012 về chính sách phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2007 về một số chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007 - 2015; Quyết định số 66/2011/QĐ-TTg ngày 9 tháng 12 năm 2011 về việc sửa đổi một số điều của Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2007; Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2010 về ban hành Quy chế quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình lâm sinh; Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2012 về việc ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đầu tư;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư từ Ngân sách nhà nước (NSNN) thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng

a) Đối với vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước bố trí để thực hiện các dự án theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 57/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 về phê duyệt Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 về chính sách phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 về một số chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007 - 2015; Quyết định số 66/2011/QĐ-TTg ngày 9/12/2011 về việc sửa đổi một số điều của Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007; Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 về ban hành Quy chế quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình lâm sinh; Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 về việc ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng (gọi chung là dự án bảo vệ và phát triển rừng);

b) Đối với dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng thuộc Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng được bố trí từ nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn Đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước và các nguồn vốn khác do Nhà nước quản lý được thực hiện theo quy định của Thông tư này. Trường hợp, có những quy định khác đối với từng nguồn vốn thì thực hiện theo quy định của nguồn vốn đó;

c) Đối với các dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng được sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), trường hợp Điều ước quốc tế mà cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết có những quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn khác với các quy định của Thông tư này thì thực hiện theo các quy định tại Điều ước quốc tế;

d) Đối với các dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng được sử dụng nguồn vốn khác (ngoài nguồn nêu tại điểm a, b, c nêu trên), Nhà nước khuyến khích việc quản lý, thanh toán, quyết toán theo quy định tại Thông tư này.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các dự án bảo vệ và phát triển rừng.

Điều 2. Vốn đầu tư từ NSNN để thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng bao gồm:

1. Vốn trong nước của các cấp NSNN.
2. Vốn vay nợ nước ngoài của Chính phủ và vốn viện trợ của nước ngoài cho Chính phủ, các cấp chính quyền địa phương và các cơ quan nhà nước (phần NSNN).

Điều 3. Cơ quan kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư từ NSNN

1. Cơ quan Kho bạc Nhà nước được giao nhiệm vụ kiểm soát thanh toán vốn đầu tư nguồn NSNN.
2. Cơ quan, đơn vị khác được giao nhiệm vụ kiểm soát thanh toán vốn đầu tư từ NSNN cho một số dự án đặc thù theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
3. Các tổ chức ngân hàng thương mại là ngân hàng phục vụ đối với các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phân bổ, thẩm tra phân bổ và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư

Để phục vụ cho công tác quản lý và kiểm soát thanh toán, các Bộ, ngành và các địa phương giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển cho từng dự án, đảm bảo các điều kiện nguyên tắc sau:

1. Điều kiện dự án được giao kế hoạch vốn
 - a) Đối với vốn đầu tư từ ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư cho các dự án bảo vệ và phát triển rừng, phải đảm bảo đủ các thủ tục đầu tư dự án theo quy định; các dự án khởi công mới, dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư thuộc địa phương quản lý có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên phải được Bộ Kế hoạch Đầu tư và Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn, đối với dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng do

các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là các địa phương) thực hiện thẩm định nguồn vốn theo đúng quy định hiện hành;

b) Đối với vốn đầu tư từ ngân sách địa phương để thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng thực hiện theo chính sách chung đảm bảo theo quy định hiện hành, các địa phương thực hiện thẩm định nguồn vốn trước khi phê duyệt dự án theo đúng quy định hiện hành.

2. Về mã số dự án và kế hoạch vốn:

Các Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp phân bổ vốn đầu tư phát triển cho từng dự án theo mã dự án đầu tư và ngành kinh tế (loại, khoản) theo Phụ lục số 02 ban hành theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

a) Đối với các dự án do Bộ, ngành Trung ương quản lý:

Căn cứ vào kế hoạch vốn đầu tư phát triển trung hạn (nếu có) và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm được giao, các Bộ, ngành phân bổ chỉ tiêu kế hoạch vốn hàng năm cho Chủ đầu tư thuộc phạm vi quản lý đã đủ điều kiện quy định, đảm bảo đúng với mức vốn được giao; cơ cấu vốn trong nước, vốn ngoài nước, cơ cấu ngành kinh tế; đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước đúng thời gian quy định để theo dõi quản lý;

Kho bạc Nhà nước (trung ương) nhận được kế hoạch vốn đầu tư của Bộ, ngành Trung ương đã phân bổ chi tiết cho từng dự án, thực hiện chuyển kế hoạch vốn các dự án (có chi tiết theo mã chương, mã dự án đầu tư và ngành kinh tế (loại, khoản) của các Bộ, ngành về Kho bạc Nhà nước (địa phương) để làm căn cứ kiểm soát, thanh toán vốn;

Đối với vốn (ODA), Bộ, ngành Trung ương gửi kế hoạch vốn đã phân bổ chi tiết cho từng dự án về tổ chức ngân hàng thương mại nơi chủ đầu tư mở tài khoản để thực hiện giao dịch nguồn vốn.

b) Đối với vốn đầu tư thuộc các địa phương quản lý:

Căn cứ vào kế hoạch trung hạn (nếu có) và kế hoạch hàng năm được giao, UBND các cấp lập phương án phân bổ vốn đầu tư trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định. Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, UBND phân bổ và quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư cho Chủ đầu tư thuộc phạm vi quản lý đã đủ các điều kiện quy định, đảm bảo khớp đúng với chỉ tiêu được giao về tổng mức đầu tư; cơ cấu vốn trong nước, vốn ngoài nước, cơ cấu ngành kinh tế; đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước đúng thời gian quy định để theo dõi quản lý và làm căn cứ kiểm soát, thanh toán vốn;

UBND các huyện gửi kế hoạch vốn đầu tư về Sở Tài chính, đồng gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch và Kho bạc Nhà nước (huyện) để theo dõi, làm căn cứ kiểm soát, thanh toán vốn. Đối với các huyện, quận, phường xã nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân thực hiện theo Thông tư số 63/2009/TT-BTC ngày 27/3/2009 của Bộ Tài chính quy định về việc công tác lập dự toán, tổ chức thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân.

3. Nội dung và thời gian giao kế hoạch vốn đầu tư: ngay sau khi nhận được kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước hàng năm được Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định (hoặc thông báo) các Bộ, ngành và các địa phương khẩn trương giao kế hoạch vốn cho từng dự án theo *Mẫu số 01/PBKH ban hành kèm theo Thông tư này*; thời gian giao kế hoạch vốn đảm bảo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Thẩm tra phân bổ vốn đầu tư

a) Đối với dự án do các Bộ, ngành Trung ương quản lý:

Bộ Tài chính có ý kiến thẩm tra phân bổ gửi các Bộ, ngành trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ sau khi nhận được kế hoạch phân bổ vốn đầu tư của các Bộ, ngành. Trường hợp có dự án phân bổ không đúng quy định, Bộ Tài chính có ý kiến đề Kho bạc Nhà nước dừng thanh toán, nếu đã thanh toán thì thực hiện thu hồi số vốn đã thanh toán cho dự án đó. Các Bộ, ngành có trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư các dự án được phân bổ vốn không đúng quy định hoàn trả ngân sách nhà nước số vốn đã thanh toán và chịu trách nhiệm về hậu quả do việc phân bổ không đúng quy định gây ra;

b) Đối với dự án do địa phương quản lý:

- Đối với cấp tỉnh quản lý, trong quá trình tham gia với các đơn vị liên quan về kế hoạch vốn đầu tư hàng năm (bao gồm vốn ngân sách trung ương và vốn ngân sách địa phương), Sở Tài chính đồng thời thực hiện nhiệm vụ thẩm tra kế hoạch phân bổ vốn đầu tư trước khi các cơ quan trình UBND cấp tỉnh quyết định. Căn cứ quyết định về kế hoạch vốn đầu tư của UBND cấp tỉnh giao, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát thanh toán theo quy định. Trường hợp có dự án không đủ thủ tục đầu tư, Kho bạc Nhà nước dừng thanh toán và thông báo cho Sở Tài chính để trình UBND cấp tỉnh xử lý;

- Đối với cấp quận, huyện, thành phố trực thuộc tỉnh quản lý (gọi tắt là cấp huyện), Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thẩm tra phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngay trước khi trình UBND cấp huyện quyết định. Căn cứ quyết định về kế hoạch vốn đầu tư của UBND cấp huyện giao, Kho bạc Nhà nước cấp huyện thực hiện kiểm soát thanh toán theo quy định. Trường hợp phát hiện dự án không đủ thủ tục đầu tư thì Kho bạc Nhà nước huyện dừng thanh toán và thông báo cho Phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND cấp huyện để xử lý.